

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tua

Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 2001, tại huyện T, tỉnh G; nơi thường trú: ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G; nghề nghiệp: không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành V và bà Trần Thị T; anh chị em ruột: 02 người; chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 04/5/2021, bị Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; Ngày 14/5/2021, bị Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 06/5/2021, bị Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 2.000.000 đồng; tiền sự: không; tiền án: Ngày 14/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử

phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 20/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022, đến 10/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang.

- *Bị hại:* Cháu Đặng Lập T, sinh ngày 26/6/2013; nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1995, là mẹ bị hại; Anh Đặng Trung L, sinh năm 1992, là cha bị hại; cùng nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G (chị H vắng mặt; anh L có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Minh K – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang.

- *Người đại diện của nhà trường nơi bị hại học tập:* Bà Đoàn Trần Thu H; nơi công tác: Trường Tiểu học thị trấn N, địa chỉ: Thị trấn N, huyện T, tỉnh G.

- *Người đại diện của đoàn thanh niên nơi bị hại sinh hoạt:* Ông Trần Quốc S; nơi công tác: Đoàn Thanh niên thị trấn N, huyện T, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đặng Trung L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn N, huyện T, tỉnh G.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Thành V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G.

+ Cháu Đặng Trung Lập N, sinh ngày 07/5/2011; nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G.

+ *Người đại diện hợp pháp của cháu Đặng Trung Lập N:* Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1995, là mẹ cháu N; Anh Đặng Trung L, sinh năm 1992, là cha cháu N; cùng nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G (chị H vắng mặt; anh L có mặt).

+ *Người đại diện của đoàn thanh niên nơi cháu Đặng Trung Lập N sinh hoạt:* Ông Trần Quốc S; nơi công tác: Đoàn Thanh niên thị trấn N, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 04/01/2022, Lê Ngọc T cùng với An (không rõ nhân thân lai lịch) đang uống nước tại Chợ Nàng Mau của huyện Vị Thủy, T hỏi mượn xe hiệu Grande màu đen, không rõ biển số của An để chạy về nhà tắm, An đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe chạy về nhà thì gặp Đặng Lập T và Đặng Trung Lập N (là cháu của T), cháu Thành đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, màn hình cảm ứng nằm trên vông nhưng không thấy chị H đâu (H là chị ruột của T), T nói với Thành: “Cho cậu ba mượn điện thoại gọi cho mẹ”, Thành đồng ý và cầm điện thoại đưa cho T. Khi gọi điện thoại cho chị H xong, thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên lấy cái điện thoại bỏ vào cái rổ nhỏ trên xe Grande, lên xe chạy đến tiệm điện thoại “Hữu Khánh” do anh Trần Hữu T làm chủ và cầm với số tiền 700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 giờ sau, T tiếp tục quay lại tiệm điện thoại “Hữu Khánh” gặp anh T và nói bán luôn cái điện thoại đã cầm, anh T đồng ý mua điện thoại giá 830.000 đồng nên trả thêm cho T 130.000 đồng. Sau đó, chị H gọi điện thoại cho chồng là anh Đặng Trung L cho hay T lấy điện thoại nên anh L trình báo Công an. Ngày 07/01/2022, Lê Ngọc T đến Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đầu thú về hành vi phạm tội và đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: 900.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10S, màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng, sau khi mua anh Trần Hữu T bán lại cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) nên không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HVT, ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi, bổ sung một phần Cáo trạng, xác định lại tư cách người tham gia tố tụng như sau: Bị hại là cháu Đặng Lập T, đối với anh Đặng Trung L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố bị cáo phạm “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án; Về vật chứng vụ án không thu hồi được nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự, không có ai yêu cầu nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, căn cứ pháp lý, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất tội danh, căn cứ pháp lý và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

Đại diện nhà trường, đại diện đoàn thanh niên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người đại diện không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Quá trình điều tra, truy tố xác định anh Đặng Trung L là bị hại trong vụ án. Quá trình xét xử, Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 62 và Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xác định lại tư cách của người tham gia tố tụng anh Đặng Trung L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị hại là cháu Đặng Lập T. Việc xác định lại tư cách của người tham gia tố tụng này cũng phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.2] Xét thấy cháu Đặng Lập T, chị Lê Ngọc H, anh Nguyễn Hữu T, ông Lê Thành V, cháu Đặng Trung Lập N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Lê Ngọc H vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Vào khoảng 07 giờ, ngày 04/01/2022, tại ấp 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh G, bị cáo Lê Ngọc T sau khi mượn tài sản thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là điện thoại SAMSUNG GALAXY A10S của cháu Đặng Lập T đang quản lý (do anh Đặng Trung L là chủ sở hữu giao cho cháu Thành học online). Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ-ĐGTS ngày 27/01/2022 xác định tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 900.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã cầm cố và bán tài sản để tiêu xài vào mục đích cá nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng cố ý thực hiện. Giá trị tài sản bị cáo trộm dưới 04 triệu đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội quy định tại điều 173 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng cố ý thực hiện, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm dưới 04 triệu đồng nhưng bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về tội quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù là tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội.

[6] Về tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo:

[6.1] Về tiền án: Ngày 14/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 20/2021/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2021. Đến ngày 04/01/2022, bị cáo tiếp tục vi phạm trong thời gian chưa được xóa án tích. Do đó, xác định bị cáo có tiền án.

[6.2] Về tiền sự và nhân thân: Ngày 04/5/2021, bị Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; Ngày 14/5/2021, bị Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 06/5/2021, bị Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố xác định bị cáo có tiền là sự phù hợp quy định pháp luật. Đến thời điểm xét xử bị cáo vẫn chưa chấp hành các quyết định xử phạt này, các quyết định xử phạt này cũng chưa được tổ chức cưỡng chế thi hành theo quy định. Tại thời điểm xét xử các quyết định xử phạt vi phạm hành chính này đã hết thời hiệu thi hành nên thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, bị cáo

thuộc trường hợp không có tiền sự nhưng ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị hại dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Theo khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo, như đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[9] Xử lý vật chứng:

[9.1] 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10S, màn hình cảm ứng, màu đen, sau khi mua anh Trần Hữu T đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch), không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

[9.2] Bị cáo chiếm đoạt điện thoại của bị hại và bán cho anh Trần Hữu T được số tiền 830.000 đồng để tiêu xài cá nhân, đây là khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ai yêu cầu bồi thường, khắc phục hậu quả nên không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Hữu T khi mua tài sản của bị cáo bán, không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[12] Đối với 02 chiếc xe đạp, chị Lê Ngọc H đã cho bị cáo nên thuộc quyền sở hữu, định đoạt của bị cáo, do đó không xem xét xử lý.

[13] Đối với xe mô tô hiệu Grande màu đen không rõ biển số, bị cáo khai nhận là mượn của người tên An (không rõ nhân thân lai lịch) và đã trả cho An,

do đó, chưa có cơ sở để xem xét. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[14] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn nộp án phí.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 298, 329, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Ngọc T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10S, màn hình cảm ứng, màu đen không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự không có ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, miễn nộp án phí đối với bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người đại

diện được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CQĐT Công an huyện Vị Thủy;
- CQ THAHS nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Quyền Trân